

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**  
**HỖ TRỢ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Thực hiện Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội Khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ về việc thi hành một số Điều của Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/3/2021.

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 về ban hành quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 5555/UBND-TM ngày 16/11/2021 về hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Theo đó, kể từ khi ban hành đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết đạt một số kết quả nhất định; đã thực hiện hỗ trợ cho 02 nhà đầu tư có dự án đầu tư trên địa bàn với tổng số tiền 4.423 tỷ đồng. Tuy nhiên, hiện nay do một số quy định pháp luật được ban hành mới có sự điều chỉnh đối với nội dung Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND; bên cạnh đó, quá trình thực hiện đã ghi nhận một số nội dung cần được điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Thực hiện Thông báo số 19/TB-UBND ngày 10/02/2023 về việc kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với các Sở, Ban, ngành và địa phương về tình hình triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: “Chủ trì, phối hợp Ban quản lý Khu kinh tế và các sở, ban, ngành và địa phương liên quan tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về ban hành quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; các khó khăn vướng mắc, kiến nghị, đề xuất; trên cơ sở đó lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng để tạo điều kiện hỗ trợ cho các nhà đầu tư; báo cáo UBND tỉnh, trình Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh theo đúng quy định.”.

Để thực hiện Công văn số 1348/UBND-KT ngày 31/3/2023 về đẩy nhanh tiến độ đầu nối đường ngang tại km 644+977 tuyến đường sắt Hà Nội – TP.Hồ Chí Minh; trong đó, giao: “Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thành thủ tục trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về ban hành quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và tổ chức thẩm định theo đúng quy định pháp luật; tham mưu Ban Cán sự Đảng

UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương, trình HĐND tỉnh vào kỳ họp gần nhất.”.

Do đó, để tạo lập hành lang pháp lý cho việc thực thi các chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh, góp phần cải thiện các chỉ số PCI và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã xác định rõ các chương trình, đề án, lĩnh vực mang tính đột phá, thể hiện quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong toàn tỉnh nhằm tạo ra sự phát triển mạnh mẽ trong nhiệm kỳ 2021-2025, đồng thời, đề ra mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế (tính theo GRDP) bình quân giai đoạn 2020 - 2025 đạt 7,5 - 8% và giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 8%; Tỷ trọng tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GRDP giai đoạn 2020 - 2025 là 50%; giai đoạn 2025 - 2030 chiếm dưới 45%.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đã xác định, cần phải có các giải pháp mang tính đột phá trong thu hút đầu tư và xã hội hóa đầu tư để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước. Vì vậy, việc ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư mới vừa phù hợp với quy định của pháp luật, vừa khuyến khích, hỗ trợ và tạo động lực cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào tỉnh nhằm khai thác lợi thế của tỉnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thu hút lao động, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách cho tỉnh... là điều hết sức cần thiết.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

### **2.1. Mục tiêu tổng thể:**

- Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là văn bản thể hiện chính sách của tỉnh Quảng Trị nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc thu hút các nguồn lực đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương, nhằm thực hiện hoá các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

- Giúp tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, giảm thiểu các rủi ro và khó khăn trong quá trình hoạt động. Điều này giúp các doanh nghiệp có thể tập trung vào việc phát triển sản phẩm, dịch vụ và tăng năng suất.

- Góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương, góp phần thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, tạo ra các cơ hội việc làm mới, tăng thu nhập cho người dân và đóng góp vào ngân sách địa phương.

- Thông qua việc tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cũng có thể thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Điều này giúp mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh, tạo ra cơ hội việc làm mới và đóng góp vào sự phát triển của kinh tế địa phương.

2.1. Mục tiêu cụ thể: Trong tháng 7, trình HĐND ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; trong đó, xác định các địa bàn, lĩnh vực, các chính sách hỗ trợ và mức kinh phí ưu đãi, hỗ trợ đầu tư. Đề án này được phê duyệt là cơ sở để UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành và địa phương triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

### 1. Chính sách 1: Ưu đãi về thuế, đất đai và khấu hao tài sản

#### 1.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, Luật Đất đai năm 2013 đang trong quá trình rà soát, sửa đổi, bổ sung. Mặt khác, tại Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020 quy định hình thức ưu đãi đầu tư về miễn, giảm thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Trong khi đó, các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được điều chỉnh theo từng thời kỳ. Bên cạnh đó, một số chính sách ưu đãi thuế theo quy định của Chính phủ ban hành có quy định khung ưu đãi với mức ưu đãi tối đa và mức ưu đãi tối thiểu theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Tại thời điểm Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 ban hành, tỉnh chưa có các quy định để áp dụng mức ưu đãi cụ thể đối với các dự án đầu tư thuộc đối tượng khuyến khích xã hội hóa. Vì vậy, nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thu hút đầu tư và hỗ trợ cho các doanh nghiệp/nhà đầu tư yên tâm thực hiện dự án, ổn định sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, tỉnh Quảng Trị sẽ thực hiện chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và khấu hao tài sản cho các Nhà đầu tư khi đáp ứng các điều kiện theo quy định ***sẽ được hưởng mức ưu đãi cao nhất trong khung quy định của pháp luật có liên quan.***

Tuy nhiên, ngày 28/3/2023 HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND về việc quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hóa sử dụng đất đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; theo đó quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất cho từng đối tượng khuyến khích xã hội hóa. Do đó, nội dung quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 là “Đối với các hình thức ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư, tỉnh Quảng Trị cam kết thực hiện: Nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất trong khung quy định của pháp luật có liên quan.” hiện nay không còn phù hợp và cần được khắc phục trong dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề: Khắc phục tình trạng quy định chồng chéo giữa Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 và Nghị quyết 32/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh.

#### 1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

- Giải pháp đề xuất chỉnh sửa: Lược bỏ các chính sách ưu đãi về thuế do Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2023 ra đời đã làm thay đổi đối tượng và chính sách cần điều chỉnh.

- Giải pháp giữ nguyên hiện trạng: Nếu giữ nguyên quy định này tại Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND thì sẽ xảy ra tình trạng chồng chéo các quy định quy

phạm pháp luật với Nghị quyết 32/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của HĐND tỉnh. Theo đó, khi nhà đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa đề xuất dự án có hưởng ưu đãi sẽ không xác định được là áp dụng ưu đãi theo Nghị quyết nào

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Tác động về kinh tế: Lược bỏ quy định này chỉ là lược bỏ việc áp dụng mức cao đối với các chính sách có quy định khung hỗ trợ do tỉnh đã có Nghị quyết riêng quy định mức hỗ trợ (cơ sở xã hội hóa); các dự án thu hút đầu tư vào tỉnh vẫn được áp dụng các chính sách ưu đãi miễn, giảm thuế có liên quan theo quy định của Luật Đất đai, Luật Thuế và các quy định khác có liên quan nên không bị tác động tăng hay giảm lợi ích kinh tế. Việc không áp dụng ưu đãi theo mức cao nhất trong khung ưu đãi có tác dụng làm tăng nguồn thu ngân sách địa phương.

- Tác động về mặt xã hội: Chính sách ưu đãi miễn, giảm thuế thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ góp phần tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư trong giai đoạn đầu tham gia sản xuất kinh doanh; góp phần đồng hành cùng doanh nghiệp tạo đà phát triển ổn định, bền vững, tạo việc làm, đóng góp nguồn thu ngân sách...

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc lược bỏ quy định này để khắc phục chồng chéo với Nghị quyết 32/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023; do đó góp phần tạo sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế trong đó, bỏ quy định về chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và khấu hao tài sản.

## **2. Chính sách 2: Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế**

### **2.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật (Hệ thống điện, nước, giao thông, thông tin,...), hạ tầng xã hội (ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục...) chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ đang là "nút thắt" trong thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn vào địa bàn tỉnh Quảng Trị. Theo báo cáo phân tích các chỉ số PCI đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, thì chỉ số cơ sở hạ tầng tỉnh Quảng Trị xếp cuối bảng so với cả nước (báo cáo năm 2021, 2022). Bên cạnh đó, việc kêu gọi các nhà đầu tư tư nhân tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng các Khu Kinh tế, Khu Công nghiệp gặp nhiều khó khăn, chưa đạt được hiệu quả cao. Cơ sở vật chất và hạ tầng nông thôn như: thủy lợi, chợ, giao thông, điện, nước sạch, trường học, trạm y tế, bưu chính viễn thông, truyền thanh, truyền hình, chưa hoàn chỉnh và thiếu đồng bộ, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

Nhằm tạo niềm tin với nhà đầu tư về sự đồng hành của chính quyền trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; Góp phần không nhỏ trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách để phát triển địa phương, tỉnh cần có

chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế quy định tại Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021. Do nguồn ngân sách tỉnh còn hạn chế, nên tỉnh sẽ cân đối hỗ trợ một phần kinh phí cho nhà đầu tư thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ ưu đãi đầu tư để xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng; Xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục đầu tư về cấp điện và cấp nước.

Việc Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 chỉ quy định các chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế; trong khi hiện nay hạ tầng kỹ thuật của các Khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế trên địa bàn tỉnh chưa được Nhà nước quan tâm đầu tư đúng mức là một thiệt thòi cho các nhà đầu tư khi tìm kiếm cơ hội đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề: Tạo sự bình đẳng cho nhà đầu tư vào khu công nghiệp, Khu kinh tế đối với các khu vực chưa được Nhà nước đầu tư hạ tầng

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

- Giải pháp đề xuất chỉnh sửa: Dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 sẽ bổ sung đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ hạ tầng cho các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Giải pháp giữ nguyên hiện trạng: Nếu Nghị quyết ban hành vẫn giữ nguyên chính sách này tại Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND mà không điều chỉnh bổ sung đối tượng hỗ trợ là các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế trong điều kiện tỉnh chưa có đủ kinh phí để đầu tư động bộ hệ thống kết cấu hạ tầng các KCN, KKT thì sẽ tạo sân chơi thực sự rất bất bình đẳng, nhà đầu tư lựa chọn đầu tư vào KCN, KKT sẽ thiệt thòi hơn đầu tư ngoài KCN, KKT.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Tác động về kinh tế: Hiện nay, nhà đầu tư để có thể đầu tư một dự án cần phải thực hiện khá nhiều quy trình thủ tục liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, PCCC... với khá nhiều loại chi phí phát sinh. Đồng thời nhà đầu tư cần huy động một nguồn lực tài chính nhất định để có thể đầu tư cơ sở vật chất của dự án theo quy định. Do đó, chính sách này quy định hỗ trợ tối đa 5 tỷ cho các dự án có đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án là một sự chia sẻ rất hữu ích của tỉnh đối với nhà đầu tư; giúp nhà đầu tư tận dụng nguồn lực tài chính từ bên ngoài, tiết kiệm chi phí đầu tư, tập trung nguồn lực tự có để sớm đưa dự án đi vào hoạt động. Việc bổ sung đối tượng được hỗ trợ là nhà đầu tư vào KCN, KKT sẽ tạo áp lực lên quá trình cân đối ngân sách địa phương để đủ đáp ứng nhu cầu được hỗ trợ của các nhà đầu tư.

- Tác động về xã hội: Chính sách hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án góp phần tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư trong giai đoạn đầu tham gia sản xuất kinh doanh; góp phần đồng hành cùng doanh nghiệp tạo đà

phát triển ổn định, bền vững, tạo việc làm, đóng góp nguồn thu ngân sách, cải thiện cơ sở hạ tầng vùng dự án...

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách hỗ trợ được xây dựng trên cơ sở tuân thủ quy định của Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; phù hợp với điều kiện ngân sách địa phương do đó đảm bảo tính khả thi, đồng bộ.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế trong đó, bổ sung hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật cho các dự án trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

### **3. Chính sách 3: Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực**

#### **3.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã xác định các chương trình, dự án động lực, trọng điểm của tỉnh. Trong đó, một số dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư và khởi động, nhất là các dự án đầu tư trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị kết nối với Hành lang kinh tế Đông - Tây và các khu kinh tế, khu dịch vụ du lịch của tỉnh sẽ tạo nên tảng để phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới. Với đà phát triển đó dự báo nhiều khu công nghiệp, nhiều nhà máy mới ra đời thu hút nhân lực lao động ở địa bàn. Đó là điều kiện rất thuận lợi để tỉnh Quảng Trị tiếp tục phát triển kinh tế, đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH. Chính vì vậy, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực, nhất là lao động có trình độ kỹ thuật cao để cung cấp cho các khu công nghiệp trở nên một nhu cầu cấp thiết.

Việc quy định về chính sách hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực được quan tâm, và quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

Do đó, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư giải quyết các vấn đề, khó khăn về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực đã qua đào tạo, việc ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật là hết sức cần thiết và đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Đồng thời, giúp người lao động có cơ hội nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, từ đó nâng cao cơ hội tiếp cận việc làm, cải thiện thu nhập và ổn định sinh kế.

Tuy nhiên, các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề theo Nghị quyết 105/NQ-HĐND từ khi ra đời đến nay chưa thực sự hấp dẫn, chưa có nhà đầu tư đề xuất hỗ trợ để được xem xét thụ hưởng.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề: điều chỉnh để đảm bảo tính hấp dẫn của chính sách

#### **3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

- Giải pháp đề xuất chỉnh sửa: Điều chỉnh giảm tiêu chí về quy mô để xem xét hỗ trợ đồng thời điều chỉnh tăng mức kinh phí hỗ trợ đối với mỗi lao động.

- Giải pháp giữ nguyên hiện trạng: Trường hợp giữ nguyên quy định tại Nghị quyết 105/NQ-HĐND thì mức hỗ trợ khá thấp, trong khi đòi hỏi doanh nghiệp sử dụng quy mô lớn mới có thể được thụ hưởng chính sách. Trong bối cảnh các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa thì hầu như chính sách này không thực sự hấp dẫn, do đó, từ khi ban hành đến nay, chưa có doanh nghiệp đề xuất hỗ trợ.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Tác động về kinh tế: Chính sách tạo hành lang pháp lý để hỗ trợ học phí cho người lao động tham gia các khóa đào tạo; góp phần tiết giảm chi phí đào tạo cho doanh nghiệp. Việc tăng mức hỗ trợ sẽ làm tăng chi ngân sách khi có các doanh nghiệp đề xuất hỗ trợ, tuy nhiên mức tăng chi là không đáng kể

- Tác động về xã hội: Chính sách tạo hành lang pháp lý để hỗ trợ học phí cho người lao động tham gia các khóa đào tạo; góp phần nâng cao tay nghề, năng cao năng suất lao động; chính sách cũng có quy định ưu tiên cho doanh nghiệp sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số góp phần thúc đẩy cải thiện mức sống, trình độ... của đồng bào dân tộc.

- Tác động về giới: Chính sách hỗ trợ có quy định ưu tiên đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, góp phần cải thiện bình đẳng giới cho người lao động trong tỉnh.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế trong đó, điều chỉnh giảm tiêu chí về quy mô để xem xét hỗ trợ đồng thời điều chỉnh tăng mức kinh phí hỗ trợ đối với mỗi lao động.

#### **4. Chính sách 4: Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước**

##### **4.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có nhiều cơ sở sản xuất đang hoạt động đã được xây dựng trong khu dân cư tập trung gây ô nhiễm môi trường. Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hỗ trợ một phần cho các cơ sở sản xuất thuộc doanh nghiệp không có vốn nhà nước; Hợp tác xã; Tổ hợp tác; Hộ kinh doanh cá thể (gọi chung là cơ sở sản xuất) đang hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh nằm trong danh sách cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, thuộc diện phải di dời theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, tỉnh sẽ hỗ trợ một phần kinh phí cho:

(i) Mỗi cơ sở di dời được hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối đa không quá 200.000.000 đồng;

(ii) Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tạm chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/m<sup>2</sup> nhà xưởng tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/cơ sở.

Dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 vẫn giữ nguyên các quy định đối với chính sách này, do đó không phân

tích các nội dung các mục theo quy định về: *Mục tiêu giải quyết vấn đề, các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề...*

## **5. Chính sách 5: Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin**

### **5.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Quảng bá, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp/nhà đầu tư nhằm liên kết, phát triển thị trường về vốn, lao động, sản phẩm... là nhu cầu chính đáng của nhà đầu tư trong giai đoạn phát triển không gian mạng mạnh mẽ. Vì vậy, để các đối tác có thông tin chính thống về doanh nghiệp/nhà đầu tư và tin tưởng hợp tác, tỉnh sẽ hỗ trợ:

(i) Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị ([www.quangtri.gov.vn](http://www.quangtri.gov.vn)) và Trang thông tin điện tử của các sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị;

(ii) Giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp/nhà đầu tư khi đến tìm hiểu, khảo sát đề xuất dự án đầu tư rất cần các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh, các thông tin thủ tục đầu tư, kinh doanh. Vì vậy, tỉnh sẽ hỗ trợ doanh nghiệp/nhà đầu tư một số nội dung như sau:

(i) Cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

(ii) Hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu;

(iii) Hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động;

(iv) Tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch do tỉnh tổ chức hoặc tỉnh có đại diện tham dự ở trong và ngoài nước;

(v) Hỗ trợ một phần kinh phí cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc đầu tư vào địa bàn ưu đãi đầu tư khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Mức hỗ trợ là 50% chi phí thuê gian hàng và chi phí vận chuyển sản phẩm nhưng tổng hỗ trợ tối đa không quá 40.000.000 đồng/doanh nghiệp/năm.

Riêng đối với chính sách hỗ trợ khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường, mức quy định tại Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 là đồng đều cho tất cả các thị trường. Điều này chưa thực sự bình đẳng nếu tính về khoảng cách địa lý và các vấn đề chi phí khác có liên quan. Do đó, để khắc phục vấn đề này và đảm bảo công bằng cho các đối tượng được hỗ trợ, cần thiết phải có các điều chỉnh đối với mức hỗ trợ theo từng thị trường, từng khu vực trên thế giới.



Nhằm có cơ sở áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên toàn tỉnh, đề xuất HĐND tỉnh ban hành các chính sách trên thông qua hình thức Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thẩm quyền quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề: Sửa đổi quy định hỗ trợ kinh phí tham gia thị trường nhằm đảm bảo công bằng cho các đối tượng được hỗ trợ.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

- Giải pháp đề xuất chỉnh sửa: Không quy định mức hỗ trợ đại trà mà quy định từng mức hỗ trợ tùy theo khoảng cách xa gần về địa lý và các chi phí có liên quan khác theo từng thị trường, từng khu vực trên thế giới.

- Giải pháp giữ nguyên hiện trạng: Trường hợp giữ nguyên quy định này theo Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND thì nhà đầu tư tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường dù ở bất kỳ châu lục nào, quốc gia nào trên thế giới đều được hỗ trợ 40 triệu đồng. Điều này rất bất cập vì chi phí tham gia thị trường ở Lào khác rất nhiều so với chi phí thực hiện ở Mỹ hay các quốc gia xa xôi khác.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Tác động về kinh tế: Chính sách hỗ trợ chi phí quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường; giúp doanh nghiệp và nhà đầu tư tiết giảm chi phí, mạnh dạn tiếp cận các thị trường mới trên thế giới. Ngân sách tỉnh cần bố trí một nguồn vốn để thực thi chính sách tuy nhiên không đáng kể.

- Tác động về mặt xã hội: Chính sách tác động trực tiếp vào nỗ lực tìm kiếm thị trường thế giới của doanh nghiệp và nhà đầu tư, từ đó góp phần mở rộng thị trường, mở rộng sản xuất, định vị thương hiệu quốc gia, tạo việc làm và tăng thu ngân sách.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế trong đó, điều chỉnh mức hỗ trợ tùy theo khoảng cách xa gần về địa lý và các chi phí có liên quan khác theo từng thị trường, từng khu vực trên thế giới.

### III. Ý KIẾN THAM VẤN

UBND tỉnh đã thực hiện xây dựng Dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 và tổ chức tham vấn ý kiến các bên theo đúng quy định. Lộ trình cụ thể như sau:

Ngày 31/3/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 663/SKH-DN về việc tham gia ý kiến đối với quy định chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh Quảng Trị gửi 16 Sở, ban ngành, địa phương đề nghị tham gia ý kiến.

Hết thời hạn theo quy định, có 10 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến; Trong đó có 03 đơn vị có ý kiến thống nhất với nội dung dự thảo và 07 đơn vị có ý kiến góp ý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

Việc đăng tải dự thảo Đề án và Nghị quyết của HĐND về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tỉnh Quảng Trị lên Cổng thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ

<http://layykiemvb.quangtri.gov.vn> thực hiện từ ngày 19/5/2023; Đến nay, không có ý kiến tham gia góp ý. Ngày 30/5/2023, dự thảo được tổ chức lấy ý kiến lần 2, văn bản số 1154/SKH-DN của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh gửi các Sở, Ban ngành, địa phương và các Hiệp hội, Hội Doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh để lấy ý kiến tham gia; đến nay, có 9 văn bản phản hồi, trong đó có 3 đơn vị có ý kiến góp ý, các đơn vị còn lại thống nhất với dự thảo. Ý kiến tham gia đã được tổng hợp và tiếp thu, giải trình theo đúng quy định (có phụ lục kèm theo).

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các sở, ban ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa và bổ sung Dự thảo: **“Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”**.

Ngày 29/5/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 1079/SKH-DN trình Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 121, Điều 130 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm Pháp luật.

Ngày 09/6/2023, Sở Tư pháp có Báo cáo số 1079/BC-STP báo cáo kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, chỉnh lý và giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, trình UBND tỉnh để xem xét, tham mưu HĐND tỉnh ban hành.

#### **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

- UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức và bảo đảm việc thi hành Nghị quyết số .../NQ-HĐND của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu hội đồng nhân dân, đại biểu hội đồng nhân dân thực hiện theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của UBND tỉnh trong việc tổ chức và bảo đảm thi hành Nghị quyết này.

#### **V. Báo cáo tổng kết thi hành Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị**

Sau gần 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh, mặc dù ngân sách của tỉnh còn khó khăn nhưng tỉnh đã cân đối một phần ngân sách để thực hiện ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho các nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện ưu đãi theo quy định. Nhờ đó, giúp cải thiện môi trường kinh doanh và quyền lợi của các nhà đầu tư, từ đó giúp tăng động lực cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Tạo động lực để các doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư và phát triển trên địa bàn Quảng Trị; Thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, du lịch và dịch vụ, đồng thời tăng cường khả năng cạnh tranh của địa phương trong toàn khu vực.

Một số đánh giá cụ thể như sau:

##### **1. Tình hình triển khai thực hiện, phổ biến Nghị quyết**

Sau khi HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND; UBND tỉnh đã triển khai cụ thể hóa các quy định trong Nghị quyết, đồng thời, phân công trách nhiệm cho các Sở, ban ngành và địa phương trong tham mưu thực hiện chính sách ưu đãi, đầu tư trên địa bàn tỉnh Công văn số 5555/UBND-TM ngày 16/11/2021 về hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ trên nội dung phân công của UBND tỉnh, các sở, ban ngành và địa phương đã nghiêm túc phổ biến, triển khai, thực hiện các quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đến các đơn vị trực thuộc, cán bộ công chức. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, thông tin các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để các nhà đầu tư nắm bắt thông tin, nghiên cứu, và tăng cường hiệu quả thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Trị thông qua: các kênh thông tin đại chúng (truyền hình, báo chí); Các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, xúc tiến đầu tư (tập gấp, tờ rơi giới thiệu về cơ hội đầu tư tỉnh Quảng Trị; Các chương trình truyền hình và tạp chí trong và ngoài nước; Quảng bá, thông tin tại các buổi hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư, các chương trình làm việc, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư...

Sau gần 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND và Công văn số 5555/UBND-TM ngày 16/11/2021 về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Có thể thấy, đây là một nội dung được rất nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp quan tâm khi tìm hiểu môi trường đầu tư tại tỉnh Quảng Trị. Các nhà đầu tư đánh giá tích cực vai trò của chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh việc hỗ trợ một phần kinh phí cho nhà đầu tư để đầu tư thực hiện dự án; Đây còn là nguồn động viên, thể hiện thiện chí của địa phương trong việc hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp, cùng phát triển.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND; để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc chủ động chuẩn bị các thành phần hồ sơ đề xuất theo đúng quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải để hệ thống, hướng dẫn các thành phần hồ sơ trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời, tích cực hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, xem xét, bố trí nguồn lực để ưu đãi, hỗ trợ cho nhà đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND và Công văn số 5555/UBND-TM ngày 16/11/2021.

Dưới sự lãnh đạo sâu sát, toàn diện của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt, hiệu quả của UBND tỉnh; cùng với sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của người dân, cộng đồng doanh nghiệp; Các cơ chế, chính sách về ưu đãi, hỗ trợ của Hội đồng nhân dân tỉnh được triển khai thực hiện bước đầu thu được một số kết quả, được đồng thuận cao và tạo hiệu ứng tích cực trong cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Ngoài ra, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị đã phát huy hiệu quả vai trò tham mưu của đơn vị:

- Tích cực tiếp cận, hỗ trợ và kêu gọi nhiều nhà đầu tư đến nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh như: Công ty Camimex, Growmax; các nhà đầu tư tiềm năng trong lĩnh vực chăn nuôi công nghệ cao...

- Tham mưu, xây dựng và phát hành nhiều ấn phẩm, tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư; Giúp truyền tải đầy đủ, nhanh chóng thông tin về môi trường đầu tư của tỉnh đến các doanh nghiệp trong và ngoài nước như: Tập gấp Quảng Trị - Điểm đến đầu tư; Sổ tay hướng dẫn thủ tục đầu tư; Quảng Trị - Tiềm năng và lợi thế đầu tư; Film xúc tiến đầu tư Quảng Trị;...;

- Kết nối, tổ chức nhiều đoàn tham gia các hội nghị, hội thảo, sự kiện xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch trong và ngoài nước; Trong đó có nhiều sự kiện tạo được hiệu ứng truyền thông lớn như: Hội nghị gặp gỡ đồng hương tỉnh Quảng Trị tại Tp Hồ Chí Minh...

## **2. Kết quả thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến nay và giai đoạn giai đoạn 2021 - 2023**

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 621 dự án được cấp phép đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư lên đến 246.982,52 tỷ đồng;

+ Có 602 dự án có vốn đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 131.885,26 tỷ đồng; Trong đó: 425 dự án hiện ngoài KCN, KKT với tổng mức đầu tư là 74.307,3 tỷ đồng; 177 dự án thực hiện trong KCN, KKT với tổng mức đầu tư là 57.577,96 tỷ đồng.

Cụ thể: (i) Đối với khu vực ngoài KCN, KKT: có 232 dự án đã đi vào hoạt động với tổng mức đầu tư là 39.766,52 tỷ đồng, có 193 dự án đang triển khai với tổng mức đầu tư là 34.540,78 tỷ đồng; (ii) Đối với khu vực trong KCN, KKT: Có 110 dự án đã đi vào hoạt động với tổng mức đầu tư là 10.689,96 tỷ đồng, có 67 dự án đang triển khai với tổng mức đầu tư là 46.888 tỷ đồng.

+ Có 19 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng mức đầu tư đạt 115.097,26 tỷ đồng. Trong đó có 06 dự án thực hiện ngoài KCN, KKT với tổng mức đầu tư là 908,15 tỷ đồng, có 13 dự án thực hiện trong KCN, KKT với tổng mức đầu tư là 114.189,11 tỷ đồng.

Cụ thể: (i) Đối với khu vực ngoài KCN, KKT: Có 04 dự án đã đi vào hoạt động với tổng mức đầu tư là 355,9 tỷ đồng, có 02 dự án đang triển khai với tổng mức đầu tư là 552,25 tỷ đồng; (ii) Đối với khu vực trong KCN, KKT: Có 08 dự án đã đi vào hoạt động với tổng mức đầu tư là 2.209,14 tỷ đồng, có 05 dự án đang triển khai với tổng mức đầu tư là 111.979,97 tỷ đồng.

Tính riêng giai đoạn 2021-2023, có 118 dự án được đầu tư mới với tổng vốn đầu tư 75.595,31 tỷ đồng. Trong đó, thu hút được 03 dự án FDI với tổng vốn đầu tư lên đến 2.405.517.730 USD (tương đương 55.823 tỷ đồng). Một số dự án lớn: DA KCN Quảng Trị có tổng vốn: 2.074,033 tỷ đồng; DA đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN đa ngành Triệu phú có tổng vốn: 4.533,61 tỷ đồng; DA NMDG Hướng Linh 5 có tổng vốn 1.346,09 tỷ đồng; NMDG Hướng Hiệp 2 có tổng vốn 1.370,79 tỷ đồng; NMDG Hướng Hiệp 3 có tổng vốn 1.350,75 tỷ đồng; Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1 với tổng vốn 53.667,77 tỷ đồng; DA Khu đô thị thương mại Nam Đông Hà với tổng vốn 1067,94 tỷ đồng. Nhà máy sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời của

Công ty CP Đầu tư và Phát triển QV Solar với tổng vốn đầu tư 968,96 tỷ đồng; Dự án Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao của Công ty Cổ phần Thành Sen QT với tổng vốn đầu tư 204,66 tỷ đồng.

Đặc biệt, tỉnh Quảng Trị đã nhận được nhiều sự quan tâm của các doanh nghiệp có vốn nước ngoài lớn; Các doanh nghiệp này rất quan tâm đến môi trường, chính sách đầu tư và cơ hội đầu tư của tỉnh như: Tập đoàn Sembcorp (Singapore); Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC; Tập đoàn Phát điện Thái Lan (EGAT) và Công ty Điện lực Quốc tế Thái Lan; Tập đoàn Kinder World (Singapore), Tập đoàn AMATA (Thái Lan); Tập đoàn Sumitomo (Nhật Bản); Tập đoàn Lenzing (Áo); Công ty Daewon (Hàn Quốc); Công ty Sangshin (Hàn Quốc); Công ty Poong In Trading Co., Ltd.(Hàn Quốc);... Trong đó, có một số nhà đầu tư đã đề xuất thực hiện dự án đầu tư và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư như: Dự án Khu Công nghiệp Quảng Trị của Liên doanh Amata – Sumitomo- VSIP (TMĐT: 88,26 triệu USD); Dự án Nhà máy gia công may mặc xuất khẩu PI Vina Quảng Trị của Công ty PoongIn Trading (TMĐT: 20 triệu USD); Nhà máy sản xuất dụng cụ du lịch Jinquan của Công ty TNHH MTV dụng cụ du lịch Jinquan Việt Nam (TMĐT: hơn 180 tỷ đồng). Đây là tín hiệu khách quan, và rất đáng mừng trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài của tỉnh so với giai đoạn trước đó.

### **3. Kết quả bố trí vốn ưu đãi và hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2023**

a. Giai đoạn 2016-2020: UBND tỉnh đã bố trí: 22.236,31 triệu đồng từ ngân sách tỉnh nhằm hỗ trợ ưu đãi đầu tư cho các dự án đầu tư vào tỉnh đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định (theo chính sách ưu đãi tại Nghị quyết 15 và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác theo quy định của pháp luật). Trong đó:

<b>Năm</b>	<b>Ưu đãi theo Nghị quyết số 15 (Nghìn đồng)</b>
<b>2016</b>	2.000
<b>2017</b>	7.996,27
<b>2018</b>	140
<b>2019</b>	8.500
<b>2020</b>	0
<b>TỔNG</b>	<b>18.636,27</b>

Trong đó, các nội dung đã hỗ trợ theo Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND cụ thể như sau:

- Hỗ trợ về xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án: Đã bố trí 18.400 triệu đồng, cụ thể:
  - + Về giao thông: 10.000 triệu đồng, bố trí cho 08 dự án đầu tư<sup>1</sup>;
  - + Về hệ thống điện, cấp thoát nước đến chân hàng rào dự án: 8.400 triệu đồng, bố trí cho 05 dự án đầu tư.

- Hỗ trợ giải phóng mặt bằng: Đã bố trí 236,27 triệu đồng (thực hiện rà phá bom mìn, vật liệu nổ để bàn giao mặt bằng sạch cho Công ty TNHH Yangzhou Jinqun Travelling Goods tại KCN Nam Đông Hà)

Như vậy, trong giai đoạn 2016-2020, ngân sách tỉnh đã hỗ trợ và ưu đãi đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh chiếm khoảng 0,025%<sup>2</sup> so với tổng vốn các dự án FDI và đầu tư trong nước.

b. Giai đoạn 2021 - 2023

Năm	Hỗ trợ theo Nghị quyết số 105 (Nghìn đồng)
2021	0
2022	4.423
2023	0
<b>TỔNG</b>	<b>4.423</b>

Sau khi Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND được ban hành, tình hình kinh tế rơi vào khủng hoảng do ảnh hưởng của đại dịch Covid, thị trường trong nước và thế giới suy giảm do tác động của cuộc chiến Nga - Ucraina; trong nước thị trường bất động sản chao đảo kéo theo nhiều hệ lụy... Do đó, trong thời gian qua, nhiều doanh nghiệp hoạt động trong ngành may, chế biến gỗ, bất động sản... phải tạm ngưng hoạt động hoặc giải thể, phá sản. Bên cạnh đó, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Quảng Trị có sự sụt giảm nghiêm trọng, dẫn đến kết quả thu hút đầu tư có phần chững lại, số lượng dự án hoàn thành đi vào hoạt động không đáng kể và không có nhiều dự án đáp ứng các điều kiện để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND. Tính từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh tiếp nhận 9 hồ sơ đề xuất hỗ trợ, trong đó: có 02 dự án đã được UBND tỉnh bố trí hỗ trợ với tổng số tiền 4.423 triệu đồng (chiếm khoảng 0,0058% so với tổng vốn đầu tư các dự án được cấp phép); 01 dự án đang được thẩm định; 06 dự án thuộc lĩnh vực điện gió là ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu UBND tỉnh, tuy nhiên đến nay UBND chưa có ý kiến chỉ đạo.

***Đánh giá chung:*** Bên cạnh các kết quả đạt được, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của Nghị quyết đã mang lại tính lan tỏa, tác động mạnh mẽ đến thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, đầu tư sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các chính sách gắn liền chặt chẽ với hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch và công tác đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư; Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, đầu tư của doanh nghiệp. Đồng thời, công tác xúc tiến đầu tư cũng được thực hiện một cách chuyên môn hóa, có kế hoạch, trọng tâm, trọng điểm hơn, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Quảng Trị. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tuy còn hạn chế do nguồn lực của tỉnh không nhiều, tuy nhiên, đã động viên được doanh nghiệp, tạo niềm tin với nhà đầu tư về sự đồng hành của chính quyền trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Góp phần không nhỏ

<sup>2</sup> Giai đoạn 2011-2015 tỷ lệ bố trí ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đạt 0,8%.

trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả xúc tiến, huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách để phát triển địa phương.

#### **4. Khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021.**

- Nghị quyết ra đời trong bối cảnh kinh tế khó khăn, không có nhiều nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi hoàn thành dự án đi vào hoạt động để được xem xét hỗ trợ vốn theo đúng quy định.

- Đối tượng áp dụng của Nghị quyết chưa bao gồm các dự án FDI, tuy nhiên, đối với 1 hoặc 1 số ngành then chốt cần có chính sách đặc thù thu hút vốn FDI để tạo đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội như lĩnh vực đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp.

- Chính sách chủ chốt trong Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND là hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án chỉ hướng đến các dự án ngoài Khu công nghiệp, ngoài khu chức năng của khu kinh tế; tuy nhiên, thực tế hiện nay hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh hầu như chưa được đầu tư do Nhà nước còn khó khăn về ngân sách do đó chưa thực sự tạo được sân chơi bình đẳng giữa nhà đầu tư trong và ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Một số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mới có điều chỉnh một số nội dung đã ban hành trong Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND như: Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hóa sử dụng đất đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Một số điều kiện thụ hưởng các chính sách hỗ trợ khá khắt khe, làm hạn chế khả năng tiếp cận của các dự án đầu tư thuộc đối tượng hỗ trợ.

- Mặc dù tỉnh đã ban hành sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư nhưng hiệu quả thu hút đầu tư vẫn chưa đáp ứng nhu cầu đặt ra, cũng như chưa phát huy tối đa tiềm năng của tỉnh. Số lượng dự án và quy mô vốn đăng ký còn thấp so với bình quân chung của cả nước cũng như so với một số địa phương trong khu vực Bắc Trung Bộ; chưa thu hút được các dự án lớn tạo sự đột phá và có sức lan tỏa, chưa có nhiều các dự án sử dụng công nghệ hiện đại, chiếm ít diện tích, thân thiện với môi trường, tiết kiệm vì vấn đề quan trọng số một của nhà đầu tư không phải là ưu đãi nhiều hay ít mà là môi trường đầu tư hấp dẫn để phát triển doanh nghiệp bền vững đầu tư thu lại lợi nhuận.

#### **5. Kiến nghị các nội dung sửa đổi:**

- Nghiên cứu chỉnh sửa theo hướng bổ sung, mở rộng đối tượng áp dụng các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND (FDI, dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế).

- Nghiên cứu chỉnh sửa một số điều kiện thụ hưởng theo hướng cắt giảm các điều kiện khắt khe, khó tiếp cận, thay đổi thời điểm hỗ trợ nguồn vốn để đảm bảo tính cấp thiết của việc hỗ trợ nhà đầu tư.

- Lược bỏ các chính sách ưu đãi về thuế do Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2023 ra đời đã làm thay đổi đối tượng và chính sách cần điều chỉnh.

- Một số chính sách có thay đổi về đối tượng, mức hỗ trợ như: Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế; Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực;

- Một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được chỉnh sửa, bổ sung như: chính sách Hỗ trợ phát triển thị trường.

## **6. Giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết**

- Căn cứ nội dung, tính chất của mỗi chính sách hỗ trợ quy định trong Nghị quyết, UBND tỉnh giao trách nhiệm chủ trì cho các cơ quan chuyên môn làm đầu mối để tổ chức thực hiện và có trách nhiệm theo dõi và đánh giá các chính sách hỗ trợ đầu tư.

- Công bố công khai rộng rãi thông tin về chính sách hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang web, mạng xã hội...; đảm bảo thông tin về các chính sách hỗ trợ đầu tư được đưa ra một cách rõ ràng và minh bạch đến các nhà đầu tư.

- Tổ chức các kênh tiếp nhận đề xuất hỗ trợ từ các cấp chính quyền địa phương cơ sở để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nhỏ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Thường xuyên đánh giá, rút ra các bài học, kinh nghiệm thực tiễn để có những cải thiện về chính sách nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển, nhu cầu thu hút đầu tư và đồng hành một cách thực chất với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư; góp phần đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống một cách hiệu quả.

- Đào tạo và nâng cao năng lực: Các cơ quan quản lý và điều phối cần được đào tạo và nâng cao năng lực để có thể hiểu rõ các chính sách hỗ trợ đầu tư, đánh giá rủi ro và tiềm năng của các dự án đầu tư, từ đó có thể đưa ra quyết định và phương án hỗ trợ phù hợp.

## **7. Chi phí, lợi ích của việc ban hành Nghị quyết**

### **a. Chi phí**

- Chi phí nghiên cứu, phân tích, xây dựng chính sách: Thực hiện theo quy định của Nhà nước

- Chi phí triển khai: Hằng năm, ngân sách tỉnh cân đối bố trí tối thiểu 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định này.

- Chi phí giám sát và đánh giá: Cần có các cơ chế giám sát và đánh giá để đảm bảo rằng chính sách được triển khai một cách hiệu quả và không gây ra tác động ngược lại. Các chi phí phát sinh nếu có thực hiện theo quy định của nhà nước.

### **b. Một số lợi ích của việc ban hành chính sách hỗ trợ nhà đầu tư gồm**



- Tăng cường niềm tin của nhà đầu tư: Chính sách hỗ trợ đầu tư thể hiện quyết tâm đồng hành của chính quyền tỉnh đối với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư, chú trọng đến những người đầu tư, điều này có thể giúp tăng niềm tin của nhà đầu tư và khuyến khích họ tiếp tục đầu tư

- Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh: Chính sách hỗ trợ nhà đầu tư bao gồm các chính sách đầu tư hạ tầng trong và ngoài hàng rào dự án, hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tiếp cận thông tin và phát triển thị trường, hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất vào khu cụm công nghiệp để tránh gây ra ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư; do đó có các tác động tích cực khi giúp doanh nghiệp, nhà đầu tư có điều kiện hoàn thiện hạ tầng kinh doanh, nâng cao tay nghề lao động, tiếp cận thị trường trong và ngoài nước...

- Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế: Những chính sách hỗ trợ nhà đầu tư có thể giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh, mở ra nhiều cơ hội việc làm và mang lại lợi ích cho toàn xã hội

- Nâng cao chất lượng cuộc sống: Với việc tạo ra nhiều việc làm và cơ hội kinh doanh, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư có thể giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, bao gồm cả các dịch vụ công cộng và các cơ hội tiếp cận với các sản phẩm và dịch vụ mới.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**